

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
NĂM HỌC: 2025-2026

Căn cứ Hướng dẫn của Sở Giáo dục đào tạo Hưng yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Vĩnh Khúc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc - nuôi dưỡng (CSND) trẻ năm học 2025-2026 trong trường như sau.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã; Phòng Tài chính Kế hoạch; Lãnh đạo địa phương trong việc đầu tư kinh phí xây dựng trường, trang bị cơ sở vật chất (CSVN); sự chỉ đạo chặt chẽ Sở GD&ĐT Hưng Yên tạo mọi điều kiện giúp nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả.

- Nhà trường được xây dựng khang trang hiện đại. Trang thiết bị phục vụ công tác bán trú được trang bị khá đầy đủ thuận tiện cho công tác CSND trẻ.

- 100% trẻ tham gia bán trú. Nhờ vậy 100% các cháu được ở lại bán trú, được chăm sóc, ăn trưa ở trường giúp chế độ sinh hoạt của cháu được ổn định.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, thực sự yêu nghề mến trẻ. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn (trong đó có 05 giáo viên đang theo học đại học chuẩn bị tốt nghiệp).

- Trường có đủ cấp dưỡng phục vụ cho công tác CSND trẻ được tốt hơn; có nhân viên y tế xã phụ trách y tế học đường nên hỗ trợ trong công tác theo dõi sức khỏe trẻ được tốt hơn.

- Phụ huynh rất quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dạy cháu của nhà trường.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ giáo viên, nhân viên trong độ tuổi sinh con và nuôi con nhỏ còn nhiều, phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Số trẻ béo phì, suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi đầu năm vẫn còn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ: 100%.

2. 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo. Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi xuống dưới 2,5%. Rèn 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chỉ đạo CSND.

5. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng CSND trẻ của nhà trường.

III. CHỈ TIÊU VÀ CÁC BIỆN PHÁP

1. Chăm sóc sức khỏe trẻ

1.1. Công tác đảm bảo an toàn

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động, không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm, theo 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi.
- Luôn theo dõi, quan sát chặt chẽ số lượng trẻ đến lớp hàng ngày.
- Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

b/ Biện pháp:

- Toàn thể giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc quy định.
- Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời, nhất là khi trẻ chơi tự do.
- Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.
- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.
- Đảm bảo kiểm tra thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên cung cấp bữa ăn cho trẻ.
- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sở kiểm thực ba bước.
- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc - phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Đảm bảo yêu cầu bếp ăn được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

1.2. Chăm sóc sức khỏe:

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học và cân đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi dưới 2,5%; tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 2%.

- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi dưới, trẻ thừa cân béo phì và trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- 100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

b) Biện pháp:

- Hiệu trưởng triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm tháng (Như tuyên truyền kịp thời các bệnh dịch theo mùa dịch xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường...).

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh.

- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế thị xã và trạm y tế phường trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe và cân đo định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

- Nhân viên y tế phối hợp với tổ nhà bếp, giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ SDD nhẹ cân và SDD thể thấp còi, trẻ béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm Quản lý giáo dục chất lượng cao để xây dựng tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P: 14 - 16%; L: 24 - 26%; G: 60 - 62%, tính thêm tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ và cân đối kịp thời tại trường mầm non. Kiểm tra việc xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD và trẻ béo phì để trẻ phát triển bình thường.

- Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: khăn mặt, khăn ăn, cốc uống nước, bàn chải đánh răng,...

+ Giáo viên phải làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

+ Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- Vệ sinh cá nhân: Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- Vệ sinh ăn uống:

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn đều phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần /lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

2. Công tác nuôi dưỡng

a) Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

* Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp bữa ăn.

- Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

* Biện pháp:

- Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Khuyến khích giáo viên, nhân viên trồng rau tại vườn trường để cung cấp rau sạch cho nhà bếp.

- Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

- Lựa chọn công ty cung cấp bữa ăn để ký hợp đồng nấu ăn đảm bảo an toàn.

- Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu, đủ lượng và đủ thời gian.

b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:

* Chỉ tiêu:

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường

- Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ đạt tỉ lệ Kcalo từ 550- 600Kcalo trẻ/ ngày.
- Đảm bảo các chất dinh dưỡng theo đúng tỉ lệ quy định: Protein: 14-16%; lipit: 20-26%; Gluxit: 60- 62%
- Đảm bảo cung cấp đủ nước đun sôi để nguội cho trẻ uống và đảm bảo hợp vệ sinh.
- Đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên trẻ.
- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch.
- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ .
- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm
- 100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.
- Duy trì mức ăn: 20.000đ/ trẻ/ ngày.
- Duy trì chế độ ăn 2 bữa/ ngày (trưa, chiều)

*** Biện pháp:**

- Có thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có.
- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.
- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.
- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giề, mũ, cắt móng tay sạch sẽ và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế).
- Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.
- Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình (Không quát nạt, mắng trẻ).
- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.
- Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày (không thay đổi tùy tiện).

3. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

a) Chỉ tiêu:

- Quản lý tốt công tác thu chi hàng ngày.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch
- Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai.
- Công khai tài chính rõ ràng minh bạch chính xác

- Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.
- Hồ sơ bán trú đầy đủ, khoa học.

b) Biện pháp:

- Tổ phụ trách bán trú hàng ngày trực tiếp thu chi các khoản tiền thu trong ngày, công khai các khoản tiền theo quy định rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ sổ sách như sổ mua thực phẩm, sổ báo ăn, sổ chi tiền ăn.
- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia kí nhận.
- Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường.
- Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.
- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo sổ xuất ăn.

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

a) Chỉ tiêu.

- 100% hồ sơ công tác CSND thu chi tiền ăn của trẻ được quản lý chặt chẽ, ghi chép rõ ràng, khoa học.
- 100% giáo viên, cô nuôi có kiến thức về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.
- 100% trẻ được quản lý theo dõi kết quả cân đo - khám sức khỏe trên máy.

b) Biện pháp

- Nhà trường đầu tư thêm một số máy vi tính để phục vụ cho công tác CSND.
- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.
- Tham khảo các thực đơn lấy trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THEO TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 8	- Tham mưu mua sắm bổ sung một số cơ sở vật chất cho công tác bán trú.	BGH, giáo viên	
Tháng 9	- Khám sức khỏe trẻ đợt 1. Theo dõi tổng hợp, phân loại kết quả sức khỏe của trẻ trong toàn trường. - Tổ chức họp phụ huynh thống nhất mức tiền ăn của trẻ và bàn về công tác ăn bán trú. - Kết hợp tuyên truyền về cách phòng chống dịch bệnh dịch Đau mắt đỏ và sốt xuất huyết cho phụ huynh.	Trạm y tế xã, nhân viên y tế phụ trách y tế học đường, giáo viên	

	- Cấp phát dụng cụ nhà bếp và dụng cụ bán trú cho các lớp ăn tại trường. - Tham mưu với ban giám hiệu, trạm y tế phường thành lập ban sức khỏe trường học. - Tổ chức ăn bán trú tại trường, xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ. - Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm. - Cân, chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe cho trẻ		
Tháng 10	- Giám sát quy trình chế biến thực phẩm. - Giám sát nguồn thực phẩm, xuất ăn của trẻ. - Giám sát công tác sử dụng cụ và quy trình vệ sinh cá nhân trên trẻ. - Kiểm tra công tác tuyên truyền và phòng bệnh Đau mắt đỏ và sốt xuất huyết ở các lớp. - Giám sát nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ.	BGH, giáo viên	
Tháng 11	- Kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Giám sát quy trình chế biến thực phẩm. - Giám sát nguồn thực phẩm, xuất ăn của trẻ - Kiểm tra cô nuôi.	BGH, giáo viên	
Tháng 12	- Tổ chức tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học. - Kiểm tra chế độ ăn của trẻ. - Cân, chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe cho trẻ	BGH, giáo viên	
Tháng 1	- Kiểm tra chế độ ăn của trẻ. - Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. - Kiểm tra công tác vệ sinh chuẩn bị đón xuân - Tổ chức tổng dọn vệ sinh toàn trường.	BGH, giáo viên	
Tháng 2	- Kiểm tra công tác vệ sinh các nhóm, lớp bán trú. - Kiểm tra chế độ ăn của trẻ. - Kiểm tra quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng, và vệ sinh nhà bếp.	BGH, giáo viên	
Tháng 3	- Kiểm tra chế độ ăn của trẻ. - Phối hợp với trạm y tế học đường khám sức khỏe định kì cho trẻ đợt 2. - Chắm biểu đồ cho trẻ theo dõi sức khỏe trẻ trên biểu đồ.	BGH, nhân viên y tế, giáo viên Trạm y tế	

Tháng 4	- Kiểm tra chế độ ăn của trẻ - Kiểm tra quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng, và vệ sinh nhà bếp.	BGH, nhân viên y tế, giáo viên	
Tháng 5	- Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ - Kiểm kê dụng cụ bán trú.	BGH, nhân viên y tế, giáo viên, kế toán.	

Nơi nhận:

- UBND Xã;
- Các tổ khối nhà trường;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hương